

QUAN HỆ QUỐC TẾ

ĐIỀU CHỈNH TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CHÍNH QUYỀN OBAMA VÀ QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM - HOA KỲ HIỆN NAY

PGS. TSKH. Trần Nguyễn Tuyên
Ban Đối ngoại Trung ương

1. Một số điều chỉnh trong chính sách của Mỹ

Kinh tế Mỹ tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn về khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế. Gói kích thích kinh tế của Tổng thống Obama được triển khai chậm, mới chỉ có 6% trong gói kích thích được giải ngân.

Theo dự báo, khủng hoảng kinh tế ở Mỹ chưa xuống đáy, mặc dù có một số dấu hiệu ban đầu của sự phục hồi. Thâm hụt ngân sách tới tháng 4/2009 đạt mức kỷ lục trong tài khóa 2009, lên tới 802,3 tỷ USD, do chính sách giảm thuế và chi phí chiến tranh khổng lồ. Thị trường chứng khoán có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên chưa chắc chắn, đồng thời với việc Trung Quốc giảm mạnh việc mua trái phiếu Mỹ. Các thị trường và tổ chức tài chính cũng vẫn ở trong tình trạng căng thẳng đáng kể, trong khi giá tài sản liên tục giảm, các điều kiện tín dụng bị thắt chặt. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ giảm dần, đặc biệt tại khu vực tư nhân của Mỹ đã giảm mạnh hơn nhiều so với dự đoán và là mức thấp nhất kể từ tháng 11/2008.

Giải cứu kinh tế Mỹ khỏi khủng hoảng là ưu tiên số một của chính sách đối nội của Chính quyền Tổng

thống Obama. Chính quyền Tổng thống Obama tiếp tục tập trung khắc phục cuộc khủng hoảng kinh tế với các hoạt động: tăng cường giải ngân gói kích thích kinh tế, đưa ra kế hoạch mua lại tài sản nợ của các tổ chức tài chính, cứu trợ khu vực bất động sản, ngành công nghiệp ô tô, cải cách toàn diện các quy định về hoạt động tài chính, ngân hàng, thực hiện các chương trình cứu trợ xã hội với quy mô chưa từng có. Bên cạnh đó, nước Mỹ cũng đang phải tập trung đối mặt với dịch cúm A H1N1 đang có nguy cơ lan rộng tại các bang của Mỹ và nhiều quốc gia trên thế giới.

Về đối ngoại: Đặc điểm nổi bật nhất trong quan hệ quốc tế hiện nay là sự điều chỉnh chiến lược chính sách đối ngoại của Mỹ. Ngày 5/5, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton khẳng định: Mỹ khẳng định chính sách theo chủ thuyết sức mạnh thông minh mà Mỹ theo đuổi là sự kết hợp các công cụ ngoại giao, kinh tế, quân sự, chính trị, luật pháp, văn hóa,... nhằm đối phó với các thách thức toàn cầu hiện nay. Theo đó, sức mạnh thông minh gồm các điểm đáng chú ý sau:

1) *Về mục tiêu:* đảm bảo an ninh cho Mỹ và đồng minh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Mỹ và các nước, tăng cường vị thế lãnh đạo toàn cầu của Mỹ,

đảm bảo thịnh vượng chung, bảo vệ và thúc đẩy các giá trị Mỹ trên thế giới.

2) *Về phát triển kinh tế và nhân quyền*: khẳng định phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy quyền con người vẫn là trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Mỹ.

3) *Về các công cụ đối ngoại*: tận dụng đàm phán, thuyết phục, dùng các công cụ đòn bẩy để tăng cường hợp tác giữa các đối tác quân sự, các cơ quan chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, sử dụng công nghệ hiện đại nhằm tăng cường vị thế, vai trò và đảm bảo lợi ích của Mỹ.

4) *Về các ưu tiên chính sách*: đánh giá, sắp xếp dựa trên mức độ tác động giữa các lợi ích của Mỹ và khả năng thành công của chính sách.

Trong 100 ngày đầu tiên lên nắm quyền, Tổng thống Barack Obama đã triển khai chính sách đối ngoại tại hàng loạt các khu vực: khẳng định sự quan tâm của Mỹ đối với châu Á, chuyển trọng tâm của cuộc chiến chống khủng bố từ Iraq sang Afghanistan, cải thiện uy tín của Mỹ ở Mỹ Latinh và Trung Đông, dỡ bỏ một số hạn chế với Cuba và khôi phục lại quan hệ với Nga và châu Âu.

Tại châu Á, trong các chuyến thăm của Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton đến 4 nước Nhật Bản, Indonesia, Hàn Quốc và Trung Quốc giữa tháng 2, Đặc phái viên của Mỹ về Bắc Triều Tiên Stephen Bosworth đến một số nước trong khu vực đầu tháng 3, phía Mỹ đều thể hiện quyết tâm thiết lập lại quan hệ với khu vực dường như bị lãng quên dưới thời Tổng thống Bush, khẳng định châu Á "là khu vực có tầm quan trọng sống còn đối với Mỹ ngày nay và trong tương lai" với một thái độ "cởi mở và lắng nghe", sử dụng "đối thoại" hơn là "sức mạnh" so với chính quyền tiền nhiệm.

Với Nhật Bản, Mỹ khẳng định Nhật vẫn "là hòn đá tảng trong các nỗ lực toàn cầu của Mỹ", cam kết tiếp tục bảo vệ Nhật Bản và giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên một cách tổng thể, đồng thời thúc đẩy hợp tác trong vấn đề khủng hoảng kinh tế, năng lượng sạch, an ninh, biến đổi khí hậu và các vấn đề toàn cầu khác.

Với Indonesia, Mỹ thể hiện mong muốn thiết lập quan hệ đối tác toàn diện và hợp tác sâu sắc hơn với Indonesia, nhằm thúc đẩy dân chủ và phát triển, tạo khuôn khổ thúc đẩy những lợi ích chung trong các vấn đề khu vực và toàn cầu.

Với Hàn Quốc, Mỹ khẳng định liên minh Mỹ - Hàn là "hòn đá tảng cho hòa bình và ổn định trên bán đảo Triều Tiên và Đông Bắc Á", nâng quan hệ hai nước lên tầm "liên minh chiến lược toàn cầu" do cùng chia sẻ những cam kết và giá trị chung - dân chủ, nhân quyền, kinh tế thị trường và theo đuổi hòa bình; mở rộng hợp tác hai nước không chỉ trong các vấn đề song phương mà cả các vấn đề toàn cầu.

Với Trung Quốc, Mỹ cam kết sẽ theo đuổi mối quan hệ tích cực, hợp tác với Trung Quốc, "làm sâu sắc hơn nữa và mở rộng" mối quan hệ này, coi quan hệ kinh tế song phương là "thiết yếu" đối với Mỹ, duy trì đối thoại cấp cao về chiến lược (các vấn đề chính trị, an ninh và toàn cầu) và đối thoại kinh tế (các vấn đề tài chính và kinh tế) trên một khuôn khổ rõ ràng, dài hạn và tổng thể.

Tại châu Âu, chính quyền mới tập trung khôi phục và phát triển các mối quan hệ đồng minh thân cận với châu Âu, đồng thời chú trọng giải quyết các vấn đề tại Trung Đông. Ngay sau chuyến thăm châu Á, Ngoại trưởng Clinton đã thăm châu Âu và Trung

Đông: tham dự Hội nghị các nhà tài trợ quốc tế tái thiết dải Gaza tại Sharm el-Sheik, Ai Cập; thăm Isarel, Palestine, Thổ Nhĩ Kỳ; dự họp Bốn bên về dải Gaza; gặp các Bộ trưởng Ngoại giao các nước NATO. Vài ngày sau chuyến thăm của Ngoại trưởng Clinton, Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden đã thăm NATO và EU từ ngày 9-10/3. Đầu tháng 4, Tổng thống Mỹ Barack Obama đã tới thăm một số nước châu Âu: dự hội nghị Thượng đỉnh Nhóm G-20, tham dự các cuộc gặp song phương bên lề với Tổng thống Nga Dimitry Medvedev và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào, dự Hội nghị Thượng đỉnh NATO, làm chủ tọa cuộc họp Mỹ - Liên minh châu Âu (EU) tại Cộng hòa Séc, thăm Thổ Nhĩ Kỳ và sau đó bất ngờ thăm Iraq. Cuối tháng 4, Ngoại trưởng Mỹ đã thăm Iraq, Kuwait và Lebanon.

Các chuyến đi cho thấy Chính quyền Obama tiếp tục thực hiện các bước điều chỉnh đối ngoại theo hướng thực dụng, mềm dẻo, tranh thủ đồng minh, giảm thù địch, thúc đẩy hợp tác trên các mặt có chung lợi ích, trong khi chấp nhận tồn tại các khác biệt.

Với EU, Mỹ tiếp tục củng cố mối quan hệ chiến lược xuyên Đại Tây dương, củng cố NATO, hòa giải quan hệ với các nước đồng minh, tranh thủ hợp tác để giải quyết các vấn đề Mỹ đang gặp khó khăn.

Với Nga, Mỹ chủ động tái khởi động lại quan hệ để tranh thủ sự ủng hộ của Nga đối với vấn đề Afghanistan, chống phổ biến vũ khí hủy diệt, Iran; tuy nhiên về cơ bản lập trường của Mỹ đối với các vấn đề như Kosovo, Gruzia, lá chắn tên lửa tại Đông Âu chưa có điều chỉnh và Nga cũng chưa tỏ ra nhân nhượng trong các vấn đề này.

Đối với tiến trình hòa bình Trung Đông, Mỹ áp dụng cách tiếp cận thực tế và cân bằng hơn: *một mặt*, vẫn giữ các nguyên tắc cơ bản, *mặt khác* có một số bước đi linh hoạt nhằm lôi kéo các nước Arab, nhất là Syria và Iran cho một tiến trình hòa bình chắc chắn và lâu dài. Trong khi vẫn phê phán lực lượng Hamaz nhưng có mức độ hơn, Mỹ đã công khai chỉ trích Isarel nhằm hạ nhiệt xung đột trong khu vực. Đồng thời, Mỹ cũng tranh thủ các nước Arab nhằm tạo thuận lợi cho Mỹ rút quân khỏi Iraq theo lộ trình mà Tổng thống Obama công bố trước đó.

Có thể thấy, Chính quyền Obama đang tạo dựng một “trật tự thế giới mới”, “đoạn tuyệt” với chính sách đơn phương cũ, “đặt nước Mỹ lên trên hết tất cả phần còn lại của thế giới” của Chính quyền G. W. Bush.

Tại Mỹ Latinh, giữa tháng 3/2009, Chính quyền Obama đã thông qua dự luật cho phép người Mỹ gốc Cuba được tới Cuba mỗi năm một lần và được gửi tiền về cho người thân ở Cuba; giữa tháng 4/2009, Tổng thống Obama tham dự Hội nghị Thượng đỉnh châu Mỹ lần thứ V. Cách tiếp cận và ứng xử “đối thoại” và “lắng nghe” của Tổng thống Obama tại Hội nghị và các biện pháp nới lỏng cấm vận chống Cuba trước thềm Hội nghị tái khẳng định sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Mỹ nói chung và với khu vực Mỹ Latinh nói riêng theo hướng “bớt đơn phương và cường quyền, tăng tính đa phương và đối thoại”, bước đầu cải thiện hình ảnh và uy tín nước Mỹ, giảm căng thẳng và hạn chế vai trò, ảnh hưởng của các lực lượng cánh tả cấp tiến, lôi kéo các nước trong khu vực tăng cường hợp tác với Mỹ đối phó với

khủng hoảng kinh tế - tài chính và giải quyết các vấn đề toàn cầu.

2. Một số nhận xét sơ bộ

Về đối nội, mặc dù cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ chưa chấm dứt và phải mất nhiều thời gian nữa nên kinh tế Mỹ mới ra khỏi khủng hoảng và hồi phục, nhưng những biện pháp giải cứu ngành ngân hàng và ô tô của chính quyền mới được dư luận trong và ngoài nước đánh giá cao. Ưu thế chiếm đa số trong Quốc hội đã tạo thuận lợi cho chính quyền của đảng Dân chủ nhanh chóng thông qua những biện pháp kinh tế triệt để và kịp thời, tránh được tình trạng những tranh cãi chính trị trì hoãn các biện pháp cấp bách cứu nguy nền kinh tế. Với việc tập trung quyết liệt chống khủng hoảng kinh tế, Tổng thống Obama đang thực hiện cam kết của mình trong tranh cử cũng như trong diễn văn nhậm chức.

Về đối ngoại, chính sách đối ngoại của Mỹ thay đổi hoàn toàn trong cách tiếp cận và ứng xử. Phong cách ngoại giao "thông minh", "đối thoại" và "lắng nghe", đường lối bớt đơn phương hơn đã được hoan nghênh tại khắp các châu lục, từ châu Á đến châu Âu và ngay tại sân sau của Mỹ là Mỹ Latinh. Chính quyền Obama cũng đã có một số động thái nhằm thúc đẩy hợp tác và giảm căng thẳng: nới lỏng cấm vận chống Cuba, giảm căng thẳng trong quan hệ với các nước thù địch (Iran, Venezuela), "khởi động lại" quan hệ với Nga, thúc đẩy quan hệ toàn diện với Trung Quốc, củng cố quan hệ chiến lược xuyên Đại Tây dương... Những kết quả này bước đầu đã mở ra quá trình xây dựng lòng tin và hợp tác giữa Mỹ với từng nước và khu vực. Tuy nhiên, nếu xem xét kỹ các kết quả, thành công mới chỉ dừng

lại ở khía cạnh chính trị, xây dựng lòng tin vào sự khác biệt của chính quyền mới chứ chưa có kết quả đối ngoại thực sự và cụ thể nào để có thể khẳng định sự khác biệt về nội dung chính sách đối ngoại. Tính kế thừa và mục tiêu của một siêu cường toàn cầu sẽ tạo ra những giới hạn quan trọng đối với các thay đổi trong chính sách đối ngoại Mỹ.

Tình hình Iraq vẫn rất khó khăn, bạo lực liên tiếp diễn ra, ngân sách cho hai cuộc chiến chống khủng bố tiếp tục được tăng cường (ngày 9/4, Tổng thống Obama đề nghị Quốc hội cấp thêm 83,4 tỷ USD để chi cho các hoạt động quân sự và ngoại giao, nâng chi phí cho hai cuộc chiến này lên đến gần 1.000 tỷ USD kể từ sau vụ khủng bố 11/9/2001); duy trì các biện pháp răn đe phong trào cánh tả tại sân sau Mỹ Latinh (tái lập Hạm đội IV, duy trì các căn cứ quân sự đồn trú ở khu vực dưới danh nghĩa chống ma túy, trợ giúp quân sự cho Colombia chống du kích vũ trang cánh tả ...).

Chính sách đối ngoại của chính quyền mới đã bước đầu thành công. Những kết quả ban đầu này là do bản thân nhiều nước có nhu cầu cải thiện quan hệ với Mỹ và tranh thủ cơ hội với một chính quyền mới ở Mỹ. Mặt khác, đặc điểm là Tổng thống trẻ, quan điểm khác Bush có lợi cho ông Obama cả ở quốc tế và trong nước: những chỉ trích, bất mãn đối với Mỹ sẽ là dành cho cựu Tổng thống Bush; thành công ngoại giao sẽ thuộc về Obama, thất bại sẽ do lỗi của chính quyền cũ. Hơn nữa, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế hiện nay, việc tạm gác những bất đồng sang một bên để tập trung phối hợp biện pháp khôi phục các nền kinh tế đã trở thành yêu cầu mang tính cấp thiết đối với nhiều nước.

3. Một số nhận xét và kiến nghị liên quan đến quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ.

Qua những động thái triển khai chính sách đối ngoại của Chính quyền Obama trong 100 ngày cầm quyền đầu tiên vừa qua, có thể thấy đã có những điều chỉnh khá mạnh mẽ. Chủ thuyết “quyền lực thông minh” được triển khai với việc kết hợp khéo léo và hợp lý giữa “quyền lực cứng” và “quyền lực mềm” để thực hiện 04 mục tiêu trụ cột là củng cố vị thế lãnh đạo toàn cầu, tăng cường an ninh, thúc đẩy các lợi ích và phổ biến các giá trị Mỹ. Việc đa dạng hóa một cách chủ động và mạnh mẽ các công cụ đối ngoại (sử dụng ngoại giao, kinh tế, quân sự, văn hóa...) trong đó ngoại giao đóng vai trò trung tâm đã góp phần làm biến đổi cách nhìn nhận về nước Mỹ của thế giới theo hướng tích cực hơn nếu so sánh với Chính quyền tiền nhiệm.

Chính quyền Obama cũng thể hiện sự coi trọng vai trò của châu Á và khu vực Đông Nam Á khi triển khai chính sách đối ngoại. Việt Nam, với vị trí địa-chiến lược và vai trò vốn có tại khu vực, vẫn nằm trong chiến lược của Mỹ nhằm tăng cường vị thế của Mỹ ở khu vực. Những lợi ích trong quan hệ với Việt Nam vẫn là thúc đẩy lĩnh vực thương mại - đầu tư, giải quyết những tồn tại của chiến tranh, tăng cường quan hệ thông qua các cơ chế đa phương... nhằm mục tiêu lâu dài là tiếp tục can dự để từng bước chuyển hóa Việt Nam và thu hút Việt Nam vào các hoạt động chung. Các biện pháp để thực hiện chiến lược này bao gồm: tăng cường quan hệ chính trị ở cấp cao làm cơ sở cho việc triển khai quan hệ toàn diện; tiếp tục duy trì và đẩy mạnh quan hệ kinh tế, tạo

điều kiện cho các công ty Mỹ vào Việt Nam nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam; đẩy mạnh hợp tác về giáo dục - văn hóa; thúc đẩy hợp tác trên lĩnh vực an ninh - quân sự, đặc biệt là đẩy mạnh sự hiện diện và hoạt động của quân đội Mỹ trên Biển Đông, gia tăng sức ép về dân chủ, nhân quyền, tự do báo chí, tự do tôn giáo, xã hội dân sự...

Có thể thấy, những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Chính quyền Obama nói chung, cùng với những động thái cụ thể trong quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Mỹ đã được triển khai (đáng chú ý nhất là chuyến thăm Việt Nam của Phó Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ phụ trách Đông Nam Á Scott Marciel, chuyến thăm Mỹ của Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh) tạo một nền tảng thuận lợi để quan hệ được tiếp tục đẩy mạnh và phát triển. Quan hệ thương mại - đầu tư cũng có bước phát triển khả quan với việc trong bốn tháng đầu năm 2009, Mỹ đã vươn lên trở thành nhà đầu tư nước ngoài số một tại Việt Nam, ngay cả trong điều kiện kinh tế đang suy thoái, điều đó cho thấy kinh tế đã và vẫn luôn là động lực chủ yếu thúc đẩy quan hệ hai nước.

Những năm qua, quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã đạt được những kết quả quan trọng, hai nước đã đạt được nhiều hiệp định thoả thuận có ý nghĩa, quan trọng nhất là Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA năm 2000), thoả thuận kết thúc đàm phán song phương về việc Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2006, Hoa Kỳ dành cho Việt Nam Quy chế Thương mại bình thường vĩnh viễn năm 2006, Hiệp định khung về Thương mại và Đầu tư năm 2007.

Từ con số vài trăm triệu USD trước năm 1995, quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã tăng trưởng nhanh: Kim ngạch thương mại đạt 1,4 tỷ USD năm 2001, 9,7 tỷ USD năm 2006, hơn 12 tỷ USD năm 2007 và gần 15 tỷ USD năm 2008. Kể từ năm 2003, Hoa Kỳ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam (khoảng hơn 30% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam). Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hoa Kỳ vào Việt Nam tăng nhanh, cuối năm 2008 đạt xấp xỉ gần 7 tỷ USD (tính cả đầu tư của doanh nghiệp Hoa Kỳ qua nước thứ ba) với gần 430 dự án, đứng hàng thứ 6 trên tổng số 8 nước quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Tuy vậy, theo đánh giá chung, quan hệ thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ mặc dù phát triển nhanh và đạt quy mô tương đối lớn trong kim ngạch thương mại của Việt Nam, song chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của hai bên. Tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam mới chỉ chiếm khoảng 0,5% tại thị trường Hoa Kỳ, trong đó hàng may mặc mới chỉ chiếm 1,5% và mặt hàng lớn nhất là giày dép cũng chỉ dừng ở con số 4%. Vẫn còn một số vấn đề về thương mại mà hai bên cần giải quyết, trong đó có việc Hoa Kỳ cần nhanh chóng trao cho Việt Nam hưởng Quy chế ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP), được Hoa Kỳ áp dụng nhằm giúp đỡ các nước đang phát triển tăng xuất khẩu để xoá đói giảm nghèo, có thể bán sang Mỹ khoảng 3.400 mặt hàng mà không phải trả thuế quan. Nếu được hưởng quy chế GSP, sức cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng cao hơn và sẽ khuyến khích đầu tư để tập trung xuất khẩu, tạo thêm công ăn việc làm.

Những tranh chấp thương mại mới nảy sinh gần đây cũng là một trong những vấn đề đang chờ đợi chính quyền hai bên tháo gỡ kịp thời, thoả đáng, bên cạnh việc Hoa Kỳ nên sớm công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường.

Trên các lĩnh vực khác, vẫn còn tồn tại những bất đồng giữa hai bên về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo... Việt Nam đề nghị Hoa Kỳ có sự thừa nhận cần thiết về hậu quả của chất độc da cam, mà quân đội Mỹ đã rải xuống Việt Nam trong chiến tranh, đối với nhiều thế hệ người dân Việt Nam. Mặt khác, cũng cần chấm dứt thái độ không đúng mực, như của nghị sỹ Mỹ Loretta Sanchez và Barbara Boxer, khi đề cập đến hồ sơ Việt Nam cũng như cần thay đổi những quan điểm chính trị lỗi thời, lạc hậu khác.

Khó khăn, vướng mắc nêu trên, tuy không thể làm đảo ngược được quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước, nhưng nếu không được giải quyết thấu đáo, sẽ tác động một cách không có lợi đến uy tín và hình ảnh của chính phủ hai nước. Phương hướng và giải pháp cho những vấn đề vừa nêu sẽ rất phong phú, trong đó, tầm nhìn chiến lược phải là thật sự trân trọng những thành quả đã đạt được trong 14 năm qua và hướng tới tương lai hợp tác bình đẳng, cùng có lợi.

Việt Nam cần luôn đề cao các vấn đề nhân đạo như nạn nhân chất độc da cam, tẩy độc...; tận dụng các cơ hội để yêu cầu Mỹ thực hiện trách nhiệm trên lĩnh vực này nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, đảm bảo công lý và lợi ích của nhân dân Việt Nam ■

Bài viết tham gia Đề tài KX.01.03/06-10.